

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS – ST

Ngày: 21/3/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 409/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST – DS ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Yến P, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Số A đường H, khóm T, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số B đường C, khóm K, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị U, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Căn hộ D, chung cư M, khóm L, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số D đường E, khu đô thị S, khóm K, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

(bà P có mặt, bà U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 06/12/2022; biên bản không tiến hành hòa giải được và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Quách Yến P trình bày:***

Vào ngày 26/5/2020 bà P có cho bà U vay số tiền 40.000.000 đồng. Đến ngày 06/12/2021 bà U hứa trả số tiền còn lại. Nhưng đến nay bà P vẫn chưa nhận được tiền từ bà U. Bên cạnh đó bà P cũng không liên lạc được với bà U bằng nhiều hình thức, không thể đến nơi tạm trú của bà U vì không phải thành viên khu dân cư M. Việc vay mượn tiền hai bên không có làm biên nhận. Hai bên có thỏa thuận lãi là 5%/tháng, bà U có đóng lãi cho bà P 15.750.000đ từ ngày 07/6/2020 đến 26/6/2021, việc giao nhận tiền lãi không có làm biên bản.

Qua hình ảnh bà U đăng trên mạng xã hội của bà U cho thấy bà U đủ khả năng trả nợ nhưng không chịu trả mà hằng tháng bà U lại đi du lịch cùng gia đình, sống trong căn hộ cao cấp. Vào ngày 11/07/2022 bà P có gửi đơn đến Văn phòng khóm L nơi bà U đang sinh sống nhưng bà U vẫn không xuất hiện.

Do đó bà P yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

Buộc bà Đoàn Thị U thanh toán đúng và đủ số tiền bà U mượn của bà P là 40.000.000 đồng trong một lần, kèm lãi vay quá hạn của ngân hàng là 1.5%/tháng, lãi tạm tính từ thời điểm 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn bà Đoàn Thị U không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà Quách Yến P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Đoàn Thị U phải trả số tiền 40.000.000 đồng trong một lần, kèm lãi vay quá hạn của ngân hàng là 1.5%/tháng tính từ ngày 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đoàn Thị U vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định.

*** Quan điểm giải quyết vụ án:**

Ngày 04/01/2023 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 02/2003/QĐ-CCTLCC, yêu cầu nguyên đơn Quách Yến P cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện buộc bà Đoàn Thị U thanh toán đúng và đủ số tiền bà U mượn của bà P là 40.000.000 đồng trong một lần, kèm lãi vay quá hạn của ngân hàng là 1.5%/tháng, lãi tạm tính từ thời điểm 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nhận thấy, khi nguyên đơn cho bị đơn vay không làm giấy tờ chứng minh việc vay tiền giữa các bên, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên:

Căn cứ các Điều 463, 466, 467, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Quách Yến P với bà Đoàn Thị U là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà U tại địa chỉ cư trú theo qui định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an phường K, thành phố X, An Giang cung cấp thông tin “Đoàn Thị U, sinh năm 1990 đang sinh sống tại số D, khóm K, phường K, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang”. Tuy nhiên, bà U vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà U.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 26/5/2020, bà P có cho bà U mượn số tiền 40.000.000 đồng, bà U hứa đến ngày 06/12/2021 bà U sẽ trả cho bà P. Việc vay mượn tiền hai bên

không có làm biên nhận nhưng có thỏa thuận lãi là 5%/tháng, bà U có đóng lãi cho bà P 15.750.000đ từ ngày 07/6/2020 đến 26/6/2021, việc giao nhận tiền lãi cũng không có làm biên nhận. Đến hạn trả nợ nhưng bà U không trả nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Đoàn Thị U thanh toán đúng và đủ số tiền bà U vay của bà P là 40.000.000 đồng trong một lần, kèm lãi vay quá hạn của ngân hàng là 1.5%/tháng, lãi tạm tính từ thời điểm 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.2] Bà Đoàn Thị U là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà U đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Xét thấy, bà P khởi kiện cho rằng vào ngày 26/5/2020 có cho bà U vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất là 5%/tháng, bà U có trả lãi cho bà P được 15.750.000đ, việc vay mượn cũng như trả lãi giữa các bên không có làm biên nhận, chỉ thỏa thuận miệng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án một số ảnh chụp từ màn hình điện thoại. Ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 02/2023/QĐ-CCTLCC cho bà P. Tuy nhiên, các chứng cứ do bà P cung cấp cũng không chứng minh được bà U có vay bà P số tiền 40.000.000đ. Xét thấy, ngoài lời trình bày thì bà P không có căn cứ nào chứng minh bà U có vay tiền của bà. Mặt khác, các tài liệu nguyên đơn cung cấp không thể hiện rõ các bên thực hiện giao dịch dân sự gì; thời điểm các bên thực hiện; tên, địa chỉ các bên giao dịch; bên nào đã vi phạm; bên cạnh đó chưa có đủ cơ sở xác định tên tài khoản zalo “Uyen Nhj” là của bà Đỗ Thị U để làm căn cứ xác định nghĩa vụ trong giao dịch. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Quách Yến P không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 119 và Điều 463, 466, 467, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Yến P buộc bị đơn bà Đoàn Thị U phải trả số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) và lãi vay quá hạn của ngân hàng là 1.5%/tháng từ 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí:

Bà Quách Yến P phải chịu 2.000.000đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.285.000đồng (một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001103 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà P còn phải nộp thêm 715.000đồng (bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đức Anh

